

Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày 14-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Quang;
2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh năm 1987 tại Tây Ninh; thường trú: ấp 1, xã L, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X (đã chết) và bà Trần Thị Ánh N, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Trần Thị Bích Đ, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 03/12/2021 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị bắt quả tang. Bị cáo bị tạm giữ đến ngày 09/12/2021 thì bị khởi tố và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Anh G, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố H, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1997; địa chỉ: khu phố P, phường P, thị xã T, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Quang T có mối quan hệ quen biết với đối tượng tên T2 (không rõ lý lịch, địa chỉ).

Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo T nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô của người dân để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 09 giờ ngày 03/12/2021, bị cáo sử dụng điện thoại hiệu Nokia, sim số 0901.801.631 gọi cho đối tượng T2 thông qua số điện thoại 0985.216.131 rủ T2 đi trộm cắp tài sản, T2 nghe máy và đồng ý. Bị cáo T và đối tượng T2 hẹn gặp nhau tại trạm thu phí thuộc phường L, thành phố T, tỉnh B. Sau khi thống nhất xong, bị cáo đi ra địa điểm đã hẹn và gặp T2 ở đây. Khi gặp, T2 giao xe mô tô (không rõ biển số) của T2 cho bị cáo điều khiển chở T2 chạy qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản nhằm trộm cắp.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B, bị cáo T nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 59Y3-313.25 của ông Nguyễn Anh G dựng trong sân nhà nơi ông G làm thợ sơn đánh bóng gỗ, chìa khóa vẫn cắm trên xe và không có ai trông giữ nên T chỉ cho T2 tài sản. Đồng thời, T dừng xe lại và giao cho T2 rồi đi vào trong sân để tiếp cận xe biển số 59Y3-313.25 của ông G. Bị cáo T quan sát xung quanh thấy không có ai nên T ngồi lên xe biển số 59Y3-313.25 và quay đầu xe hướng ra đường. Sau đó, T và T2 điều khiển xe chạy về hướng phường P, thị xã T, tỉnh B. Cùng lúc này, ông G từ trong nhà ra nhìn thấy xe bị trộm nên truy hô và trình báo vụ việc đến Công an phường T, đồng thời điều khiển xe chạy đuổi theo T. Khi T điều khiển xe 59Y3-313.25 đi đến đường ĐT742 đoạn thuộc khu phố P, phường P, thị xã T, tỉnh B thì va chạm với xe mô tô biển số 67N1-392.13 do ông Nguyễn Ngọc S điều khiển làm cả hai ngã xuống đường, 02 xe mô tô bị hư hỏng. Cùng lúc này, ông G và lực lượng Công an phường T đuổi đến không chế bắt giữ T. Riêng đối tượng tên T2 đã bỏ chạy trốn thoát.

Công an phường T tiến hành lập biên bản tạm giữ vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án gồm: xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic biển số 59Y3-313.25; 01 thanh kim loại hình trụ vuông; 01 thanh kim loại hình chữ L; 01 điện thoại Nokia màu xám; 02 chìa khóa xe Honda.

Công an phường T chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ và bị cáo Trần Quang T cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 199/KLTS-TTHS ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản, xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic biển số 59Y3-313.25 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 40.550.000 đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 59Y3-313.25; 02 chìa khóa xe hiệu Honda. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của

ông Nguyễn Anh G nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên trả lại xe và chìa khóa xe cho ông Nguyễn Anh G theo quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 19/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Anh G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 26.475.000 đồng (tiền sửa xe do bị hư hỏng); ông Nguyễn Ngọc Sang yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.770.000 đồng (tiền sửa xe do bị hư hỏng).

Cáo trạng số 87/CT-VKSTU ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Quang T mức hình phạt từ 15 đến 21 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Anh G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 26.475.000 đồng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Ngọc Sang yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.770.000 đồng (tiền sửa xe bị hư hỏng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình trụ vuông, màu vàng đồng, dài 7cm; 01 thanh khóa chữ L được bọc băng keo màu đen dài khoảng 13 cm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T đã khai nhận T2 bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/12/2021, tại nhà nơi ông Nguyễn Anh G làm thợ sơn đánh bóng gỗ thuộc khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B, bị cáo Trần Quang T cùng đồng phạm đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Anh G lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic biển số 59Y3-313.25. Tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô Honda Sonic biển số 59Y3-313.25 trị giá là 40.550.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Quang T về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Trần Quang T tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Anh G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 26.475.000 đồng và ông Nguyễn Ngọc Sang yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.770.000 đồng là tiền đã sửa chữa xe do bị hư hỏng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông G và ông T2 với số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 thanh kim loại hình trụ vuông màu vàng đồng, dài 7cm; 01 thanh khóa chữ L được bọc băng keo màu đen dài khoảng 13 cm là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc với đối tượng T2 để bàn bạc việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với xe mô tô Honda Sonic biển số 59Y3-313.25 và 02 chìa khóa xe hiệu Honda. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Anh G nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên trả lại xe và chìa khóa xe cho ông Nguyễn Anh G theo quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 19/12/2021 là có căn cứ.

[10] Đối với đối tượng tên T2 (không rõ lý lịch, địa chỉ) đã trốn thoát sau khi cùng bị cáo thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, bị kết án và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Quang T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Trần Quang T phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Anh G số tiền 26.475.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Quang T phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Ngọc S số tiền 12.770.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình trụ vuông màu vàng đồng, dài 7cm; 01 thanh khóa chữ L được bọc băng keo màu đen dài khoảng 13 cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.962.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp